

Bản án số: 23 /2019/HNGĐ - ST.

Ngày: 11/ 7/2019

V/v: Anh D xin ly hôn chị H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI**

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Vũ Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tích**

Bà Nguyễn Thị Minh Huyền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai : Ông **Nguyễn Văn Vũ** - ***kiểm sát viên.***

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai - TP. Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXX – ST ngày 29 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn D** - sinh năm 1988. Hộ Khẩu thường trú: Xóm Ph M, thôn Q Ph, xã Y P, huyện Y M, Tỉnh N Đ.

Tại phiên tòa có mặt.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thu H** - sinh năm 1989. Hộ khẩu TT và trú tại: Xóm 3 thôn K B, Thị Trấn K B - T O - TP. H.

Đã được triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là anh Phạm Văn D trình bày trước khi tổ chức hôn lễ vợ chồng có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND Thị Trấn K B, huyện T O - TP. H vào ngày 19/01/2016. Quá trình chung sống vợ chồng sống không có hạnh phúc, lý do trước khi tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương thì anh D và chị H đã có mâu thuẫn xảy ra là không thống nhất được việc tổ chức lễ ăn hỏi , lễ cưới, do vậy cưới xong vợ chồng ra Hà Nội thuê nhà làm ăn nhưng trong cuộc sống vợ

chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị H đã về nhà mẹ đẻ ở K B ở, anh D thỉnh thoảng mới về nhưng vợ chồng sống không có hạnh phúc và đã ly thân từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh không thể chung sống được với chị H nên đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Q C - sinh ngày 2017 hiện nay chị H đang nuôi dưỡng, khi ly hôn anh đề chị H tiếp tục nuôi con và anh đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng kể từ tháng 7 năm 2019.

Về tài sản chung, công nợ: Không có. Công sức: Không có.

Về phía bị đơn chị Nguyễn Thu H vắng mặt; Tòa án đã triệu tập chị H nhiều lần đến để tiến hành lấy lời khai về việc anh D xin ly hôn nhưng chị H cố tình không đến. Tòa án tiến hành giao thông báo thụ lý và thông báo về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H cố tình trốn tránh.

Tại bản lấy lời khai của Bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của chị H cho biết: Bà có tổ chức cưới cho chị H, anh D theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K B, sau ngày cưới hai vợ chồng ra Hà Nội thuê nhà ở và làm ăn, bà nghe nói anh D và chị H mâu thuẫn là do mỗi lần gia đình nhà anh D gọi điện lên là vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, nên cháu H đã bỏ về nhà ở từ tháng 01 năm 2018 (âm lịch) từ đó cho đến nay. Nay anh D xin ly hôn thì tùy các cháu bà không can thiệp, chị H có nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng do còn đi làm không đến được .

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Phạm Q C – sinh ngày 2017 hiện đang ở với H và bà L.

Tại phiên tòa anh D vẫn trình bày quan điểm như trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn.

Chị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai có ý kiến.

- Về chấp hành pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng tổ tụng.
- Về nội dung: Chấp nhận cho anh D được ly hôn chị H. Con chung giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh D đóng góp nuôi cn chung mỗi tháng 2.000.000đ/ tháng, kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.
- Tài sản chung, công nợ: Tại phiên tòa chị H vắng mặt không xem xét trong vụ án này. Công sức: Không có.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội giải quyết việc hôn nhân của anh. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện thanh Oai. Chị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt chị H là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thu H trước khi kết hôn có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K B ngày 19/01/2016, việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện, như vậy việc kết hôn giữa anh D và chị H là hợp pháp.

Xét về quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn sau đó luôn xảy ra mâu thuẫn. Do hai người không hóa giải được những va chạm nhỏ, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau vợ chồng không có hạnh phúc chị H về nhà mẹ đẻ ở. Xét đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được, căn cứ Điều 51; 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho anh D được ly hôn chị H là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Q C - sinh năm 2017, hiện chị H đang nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử cần giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, anh D tự nguyện đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng, kể từ tháng 7 năm 2019 đây là sự tự nguyện không trái pháp luật, phù hợp đạo đức xã hội cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ; Anh D không yêu cầu Tòa án xem xét, chị H vắng mặt nên không xem xét trong bản án này.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án:

Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí.

Anh Phạm Văn D phải nộp tiền án phí đóng góp nuôi con chung.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53; 54 ;56 ; 58; 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình khoản 2 điểm b điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Anh Phạm Văn D được ly hôn chị Nguyễn Thu H

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thu H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Q C, sinh năm 2017, anh D đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng , kể từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi các đương sự có yêu cầu mới, anh D có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản .

Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét trong bản án này.

Về án phí: Anh Phạm Văn D phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01627 ngày 01/4/2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai và anh Phạm Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn là chị Nguyễn Thu H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Tòa án ND Thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;
- UBND thị trấn KB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM VŨ PHƯƠNG